

Ngày 31/12/2025	260,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0.2%	0.2%

2025	
ROE	0.4%
	+/- YoY ▼ 4.4%

Q4/25	
DT thuần	14.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 10.6 ▼ 43.1%
	YoY ▼ 12.5 ▼ 47.2%

2025	
DT thuần	59.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 13.4 ▼ 18.2%

Q4/25	
LN gộp	1.45
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1.51 ▲ 2513%
	YoY ▼ 0.11 ▼ 7.2%

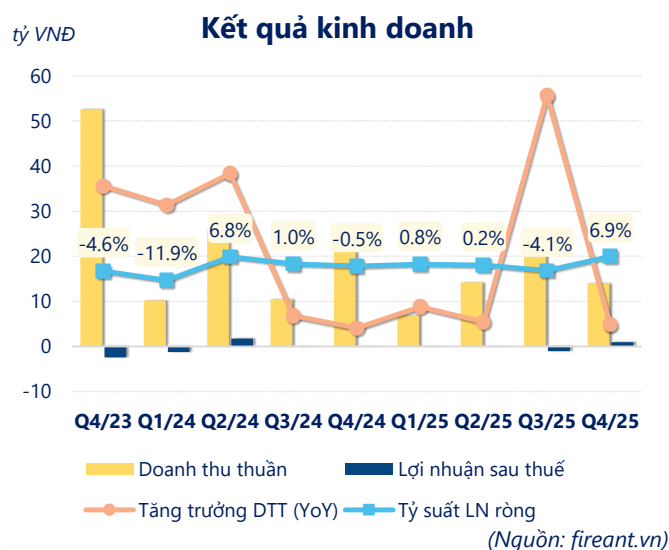
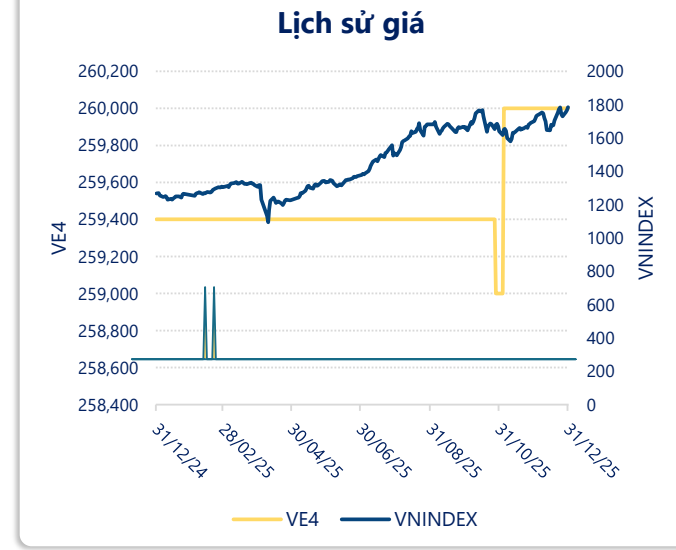
2025	
LN gộp	2.97
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 4.31 ▼ 59.2%

Q4/25	
LN thuần	-0.21
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.81 ▲ 78.9%
	YoY ▼ 0.09 ▼ 79.1%

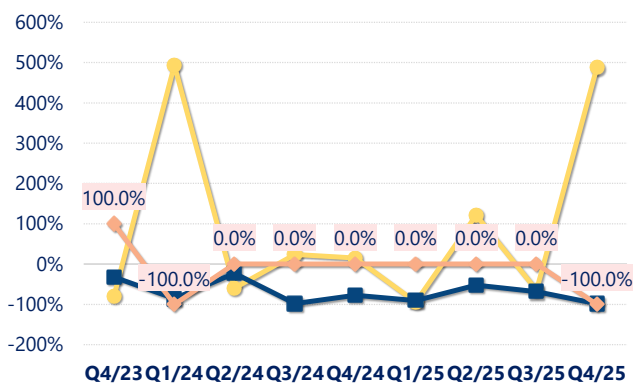
2025	
LN thuần	-1.39
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1.52 ▼ 1151%

Q4/25	
LN sau thuế	0.97
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1.98 ▲ 196%
	YoY ▲ 1.11 ▲ 793%

2025	
LN sau thuế	0.04
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 0.43 ▼ 91.5%



Tăng trưởng lợi nhuận

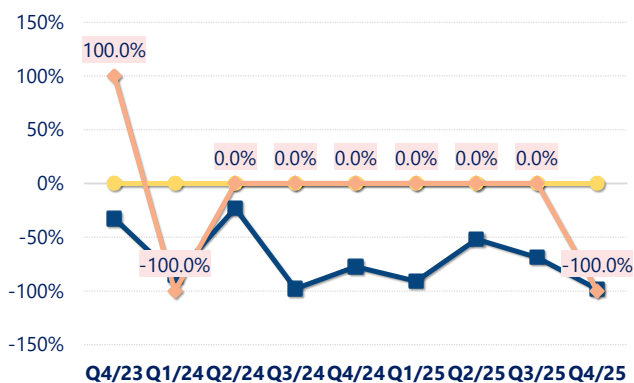


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

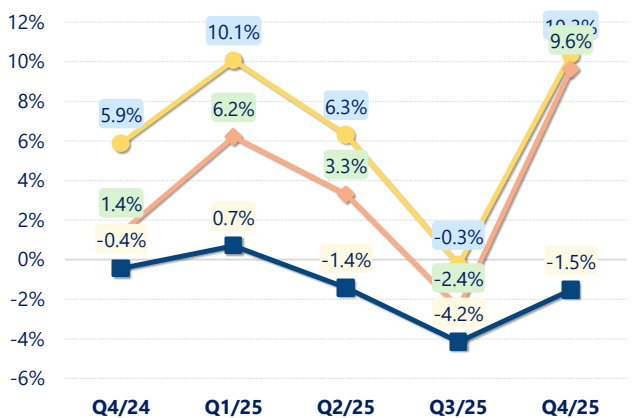


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

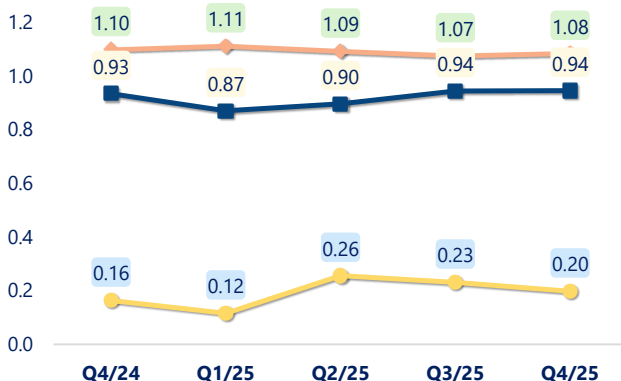


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

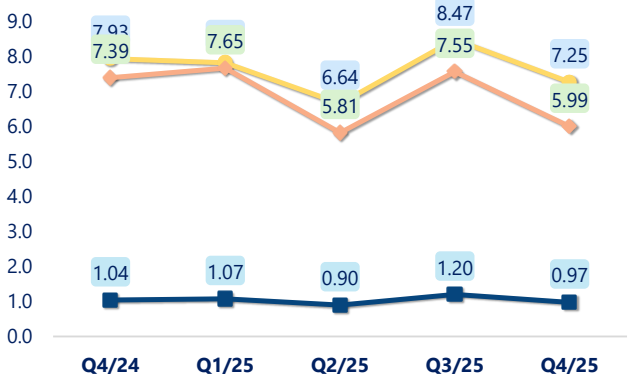


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

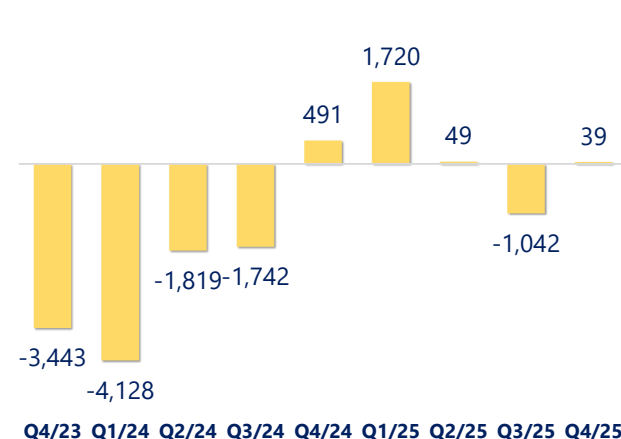


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	14.0	26.5	-47.2%	59.6	73.0	-18.2%
Giá vốn hàng bán	12.5	24.9	-49.6%	56.7	65.7	-13.7%
Lợi nhuận gộp	1.45	1.56	-7.2%	2.97	7.28	-59.2%
Doanh thu HĐTC	0.02	0.02	11.5%	0.09	0.13	-33.0%
Chi phí TC	0.67	0.43	56.8%	1.27	2.10	-39.5%
Chi phí lãi vay	0.37	0.33	12.9%	1.56	1.63	-4.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.01	1.26	-19.8%	3.18	5.18	-38.6%
LN thuần từ HĐKD	-0.21	-0.12	-79.1%	-1.39	0.13	-1151%
Lợi nhuận khác	1.19	0.15	691%	1.47	0.50	197%
LN trước thuế	0.97	0.03	3136%	0.08	0.63	-87.3%
Lợi nhuận sau thuế	0.97	-0.14	793%	0.04	0.47	-91.5%
LNST của CĐ cty mẹ	0.97	-0.14	793%	0.04	0.47	-91.5%

(Nguồn: fireant.vn)

